PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 4

Chủ điểm Trải nghiệm và khám phá · Bài 13–14 (SGK tr. 55–62)

Tuần 7

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

Lần đầu thấy biển

Hè năm nay, Na được theo bố mẹ về thăm làng chài của ông ngoại. Lần đầu nhìn thấy biển, Na sững sờ: biển rộng mênh mông, sóng xô vào bờ trắng xoá. Sáng sớm, ông dắt Na ra bãi cát xem thuyền về. Những chiếc thuyền đầy ắp cá tôm, các cô chú cười nói rộn ràng. Na nhặt được một vỏ ốc to, áp vào tai thì nghe như có tiếng sóng ì ầm bên trong. Buổi chiều, Na theo ông đi vá lưới. Ông dạy Na cách luồn sợi cước qua từng mắt lưới. Ngày về, Na cứ ngoái lại nhìn biển mãi. Na thương ông vất vả và nhớ làng chài da diết.

1. Na được về thăm nơi nào?

Ⓐ Quê nội trên núi Ⓑ Một thành phố lớn Ⓒ Làng chài của ông ngoại

2. Lần đầu thấy biển, Na thế nào?

Ⓐ Sững sờ Ⓑ Sợ hãi Ⓒ Buồn chán

3. Áp vỏ ốc vào tai, Na nghe thấy gì?

Ⓐ Tiếng chim hót Ⓑ Tiếng như sóng ì ầm Ⓒ Tiếng ông gọi về

4. Tìm hai động từ chỉ tình cảm trong câu cuối đoạn.

.....

Bài 2: Chính tả: chọn tiếng viết đúng (dấu hỏi hay dấu ngã?) điền vào chỗ trống

1. ☐ ốc (vỏ / võ)

2. ☐ dàng (dể / dễ)

3. ..... lưới (thả / thã)

4. suy ..... (nghỉ / nghĩ)

Bài 3: Luyện từ và câu: chọn động từ chỉ tình cảm trong khung điền vào chỗ trống

nhớ thương tiếc mong

1. Ông ơi, cháu ..... ông lắm! Cháu ..... ông sáng nào cũng phải dậy sớm ra khơi. Cháu ..... vì không ở lại thêm được vài ngày. Cháu ..... hè sau lại được về thăm ông.

Bài 4: Luyện từ và câu: dấu hai chấm trong câu dùng để làm gì?

1. Ông dặn Na: “Ra biển phải mặc áo phao.”

Ⓐ Báo hiệu lời nói nhân vật Ⓑ Báo hiệu phần liệt kê

2. Thuyền về đầy ắp: cá thu, tôm, mực.

Ⓐ Báo hiệu lời nói nhân vật Ⓑ Báo hiệu phần liệt kê

Bài 5: Viết mở bài, kết bài cho bài văn kể lại một câu chuyện

Viết một mở bài gián tiếp và một kết bài mở rộng cho bài văn kể lại một câu chuyện em đã đọc hoặc đã nghe.

Mở bài gián tiếp: nói chuyện khác có liên quan rồi dẫn vào câu chuyện. Kết bài mở rộng: nêu suy nghĩ, bài học của em.

onthi.app
Ôn Thi · Phiếu bài tập miễn phí có đáp án

ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 4

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 7

Bài 1: Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

1. C (Làng chài của ông ngoại)

2. A (Sững sờ)

3. B (Tiếng như sóng ì ầm)

4. thương, nhớ

Bài 2: Chính tả: chọn tiếng viết đúng (dấu hỏi hay dấu ngã?) điền vào chỗ trống

1. vỏ ốc (vỏ / võ)

2. dễ dàng (dể / dễ)

3. thả lưới (thả / thã)

4. suy **nghĩ** (nghỉ / nghĩ)

Bài 3: Luyện từ và câu: chọn động từ chỉ tình cảm trong khung điền vào chỗ trống

1. Ông ơi, cháu **nhớ** ông lắm! Cháu **thương** ông sáng nào cũng phải dậy sớm ra khơi. Cháu **tiếc** vì không ở lại thêm được vài ngày. Cháu **mong** hè sau lại được về thăm ông.

Bài 4: Luyện từ và câu: dấu hai chấm trong câu dùng để làm gì?

1. **A** (Báo hiệu lời nói nhân vật) 2. **B** (Báo hiệu phần liệt kê)

Bài 5: Viết mở bài, kết bài cho bài văn kể lại một câu chuyện

Gợi ý: Mở bài gián tiếp – bắt đầu từ một việc liên quan (ví dụ: tối qua bà kể cho em nghe...; trên giá sách nhà em có một cuốn truyện...) rồi mới giới thiệu tên câu chuyện. Kết bài mở rộng – sau khi nêu kết thúc truyện, nói thêm em nghĩ gì về nhân vật, câu chuyện dạy em điều gì, em sẽ làm gì.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án